Tiếp tục diễn biến đi ngang

26/05/2023

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,063.76	217.64	80.58
% ngày	-0.08%	0.40%	-0.16%
% tuần	-0.31%	1.74%	-0.62%
% tháng	2.21%	5.73%	3.29%
% năm	-16.14%	-30.53%	-15.13%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	12,344	1,499	700
TB 1 tháng	11,494	1,443	613
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	845.65	6.21	3.72
Bán	1,177.70	6.94	12.62
Giá trị ròng	-332.05	-0.73	-8.91
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	108	149
Mã Giảm	305	61	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.61	17.06	13.04
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,274	272	1,017
LS Cổ tức	3.68%	1.56%	6.35%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

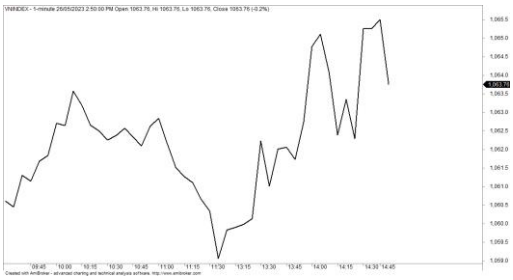

HNXINDEX

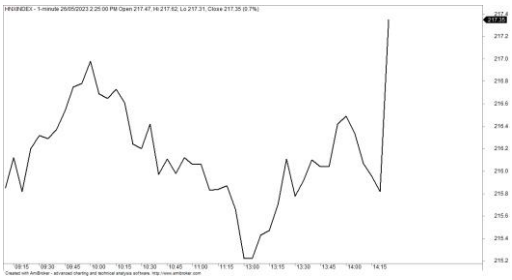

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số thị trường biến động hẹp trong phiên cuối tuần chờ đợi các thông tin về trần nợ công tại Mỹ. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.08% dừng tại 1063.76 điểm, chỉ số Upcom-Index cùng chiều giảm 0.16% trong khi HNX-Index ngược chiều tăng 0.4%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 11,426 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Các chỉ số sàn HOSE giao dịch cầm chừng trong phiên cuối tuần với nhóm vốn hóa lớn tiếp diễn trình trạng phân hóa. GAS, VCB, VIC, SAB, SHB, NVL có mức giảm quanh 1% trong khi GVR (2.7%), POW (1.1%), TPB (1.1%) là các mã tăng giá tích cực nhất trong rổ chỉ số VN30-Index.

Nhóm vốn hóa vừa và nhỏ diễn biến tích cực khi lực cầu bắt đáy xuất hiện khi giá chỉ điều chỉnh ngắn. Cụ thể, GEX, NLG, PGV, VGC, DIG trên HOSE và PVB, VC2, PIC, VCS, IPA trên HNX ghi nhận mức tăng giá tích cực trong phiên.

Khối ngoại bán ròng 341 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VHM (102 tỷ), VND (58 tỷ), HSG (48 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VCB (65 tỷ), VRE (20 tỷ), VIC (17 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ quay trở lại đà tăng trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức kháng cự ngắn hạn 1,074 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục đi ngang với biên độ hẹp và thanh khoản thấp, tình trạng này có thể sẽ còn tiếp diễn trong những phiên giao dịch tới. Tuy nhiên, lực cầu ngắn hạn có thể gia tăng lên nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong vài phiên tới khi nhóm cổ phiếu này đang giảm về vùng quá bán trong ngắn hạn, trong khi đó áp lực bán có thể giá tăng lên nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý giảm nhẹ cho thấy nhà đầu tư vẫn còn tương đối thận trọng với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và hạn chế mua mới, đặc biệt nên hạn chế mua đuổi nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ khi áp lực điều chỉnh lên nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ được dự báo sẽ gia tăng trong vài phiên tới.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm nhẹ 0.3% so với tuần trước đó với thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên các chỉ số vẫn có thể sẽ tiếp tục đi ngang trong tuần tới. Điểm tích cực là độ rộng thị trường đã có chuyển biến tích cực hơn trong trung hạn cho thấy cơ hội trung hạn tiếp tục gia tăng và xu hướng trung hạn được kỳ vọng có thể sẽ sớm thoát khỏi giai đoạn đi ngang ở thời điểm hiện tại. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể duy trì vị thế mua và nắm giữ với tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1063.76	-0.08%
VN30	1060.81	-0.13%
VN Mid	1365.19	0.55%
VN Small	1255.51	0.75%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	845.65	
Bán	1177.7	
GT ròng	-332.05	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABS	410	6.95%
HTN	900	6.92%
SGR	1600	6.90%
QCG	350	6.89%
FIT	380	6.83%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ST8	-1000	-4.13%
TCD	-380	-3.97%
LSS	-400	-3.40%
BSI	-900	-2.94%
VSC	-650	-2.27%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	435,392	
VHM	239,490	
BID	219,540	
VIC	198,325	
GAS	179,337	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
GEX	31,382,256	13,773,630
SHB	22,609,145	19,561,146
DXG	20,291,759	18,918,678
NVL	20,148,796	17,609,813
VIX	18,994,574	20,787,163

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	217.64	0.40%
HN30	405.77	0.40%
VNX AllSh	1029.58	0.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.21	
Bán	6.94	
GT ròng	-0.73	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGS	700	4.58%
NAG	700	4.38%
S99	400	4.00%
MBG	200	3.57%
IDJ	500	3.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
TVC	-300	-5.36%
SLS	-3500	-2.14%
BVS	-400	-1.73%
DDG	-100	-1.06%
TVD	-100	-0.65%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	14,482	
THD	13,965	
IDC	13,629	
KSF	11,880	
PVI	11,572	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	9,902,686	18,798,113
PVS	6,986,379	6,372,130
DNP	6,076,546	426
CEO	5,189,651	8,172,723
MBG	4,203,358	1,843,599

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	80.58	-0.16%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	3.72	
Bán	12.62	
GT ròng	-8.91	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BDT	1801	12.96%
MSR	1721	11.32%
NTC	15439	9.37%
PXL	592	9.25%
SGP	899	6.61%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTD	-11600	-14.95%
VEF	-13406	-10.49%
RGC	-737	-7.76%
HTG	-863	-3.06%
AMS	-207	-2.03%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	169,125	
VGI	70,206	
BSR	53,022	
MCH	52,282	
VEA	51,056	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	22,882,617	6,805,541
NAB	6,814,103	318,100
OIL	4,493,619	1,066,586
PVX	2,711,610	1,147,754
DVN	2,520,057	37,096

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

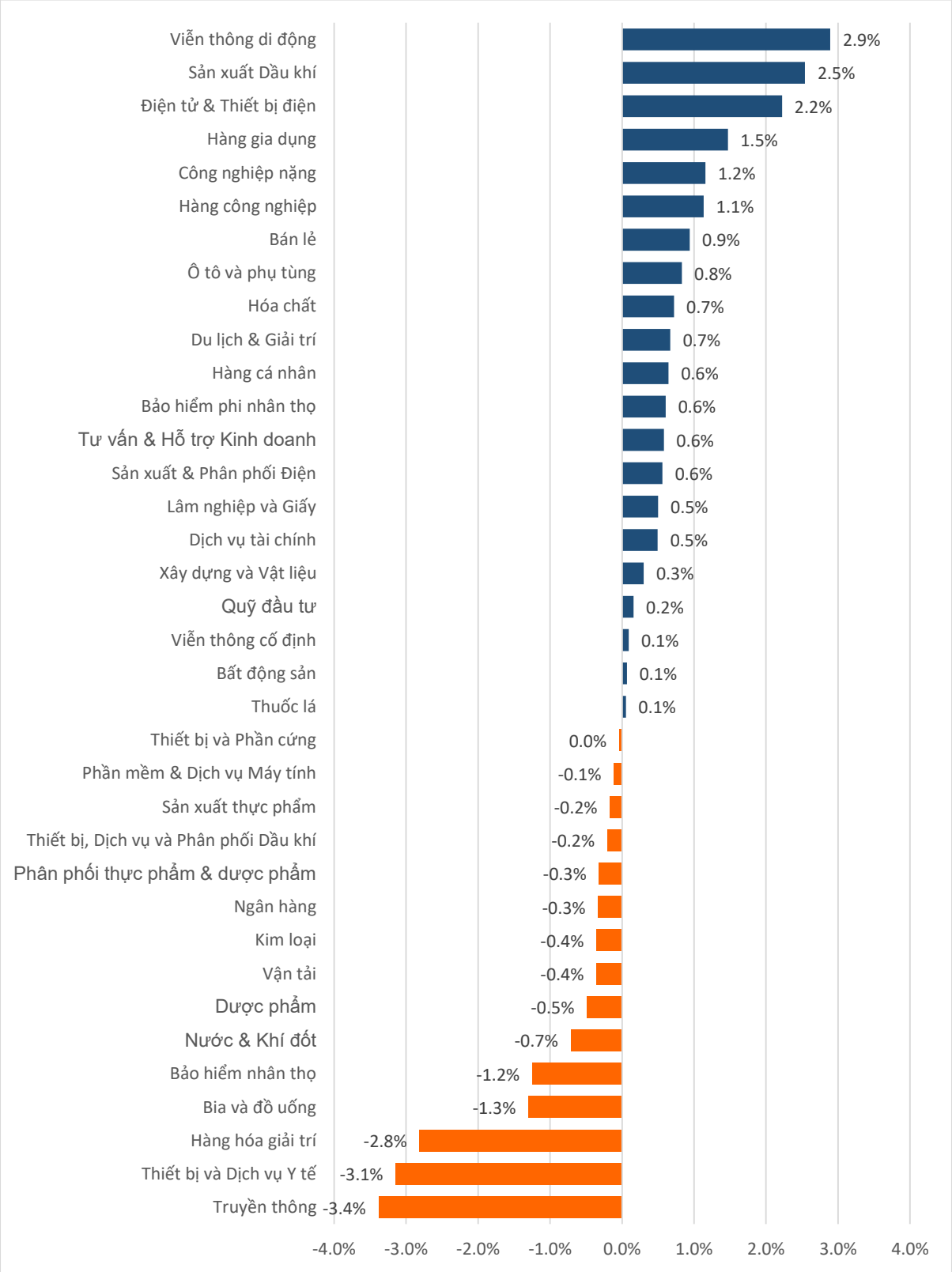

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

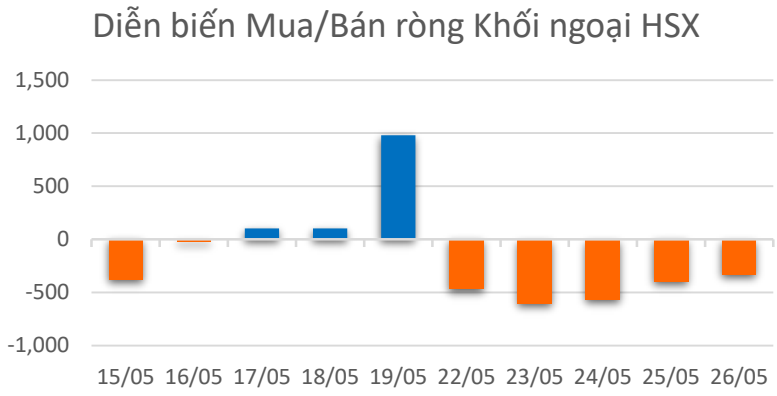

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	64,959	VHM	101,644
VRE	20,171	VND	58,239
VIC	16,846	HSG	47,704
POW	13,057	CTG	45,439
NLG	12,802	HPG	33,237

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

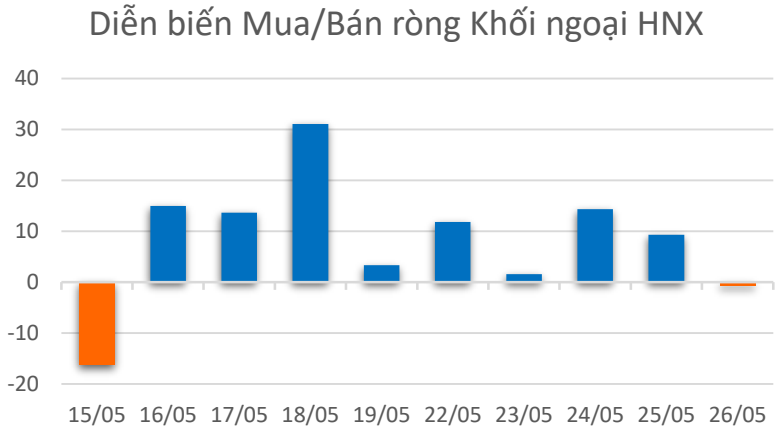

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	3,266	PVS	2,508
PVI	262	CEO	1,374
PLC	223	LAS	239
VCS	133	SHS	192
WCS	50	MBS	153

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

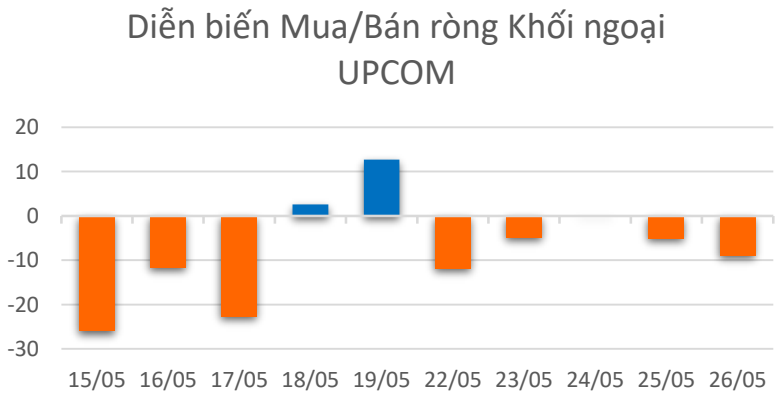

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PHP	321	QNS	**5,999**
NAB	231	BSR	**3,111**
VGG	224	OIL	**404**
VEF	112	ACV	**373**
LTG	109	VTP	**225**

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCB	62,897	MBB	10,734
FUEVFVND	49,355	FUEMAVND	8,380
E1VFVN30	7,389	VND	7,976
STB	4,913	DXS	3,544
CTI	2,585	PNJ	2,918

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

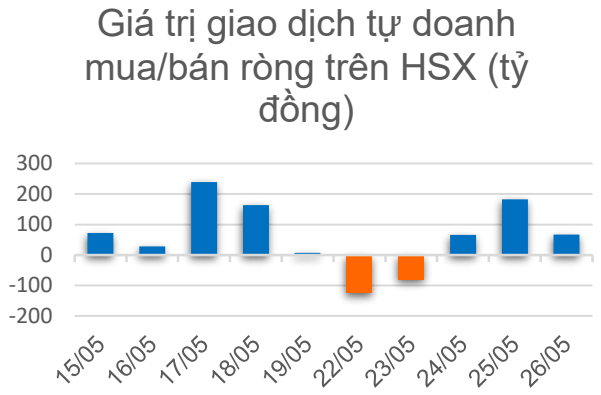

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	1,100.00	DNP	115,349
		DTD	4,140.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

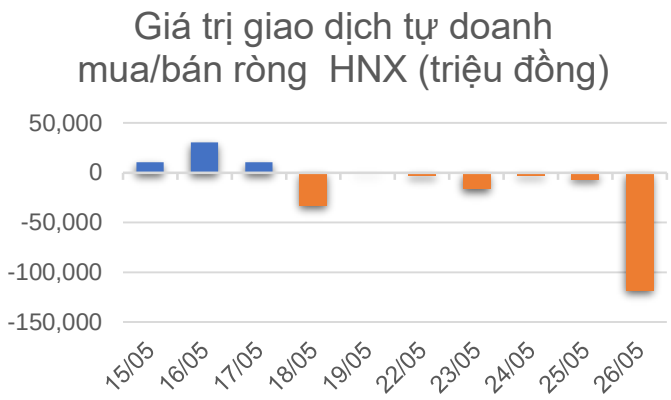

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TTD	30,360.00	BSR	855
MCH	66		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

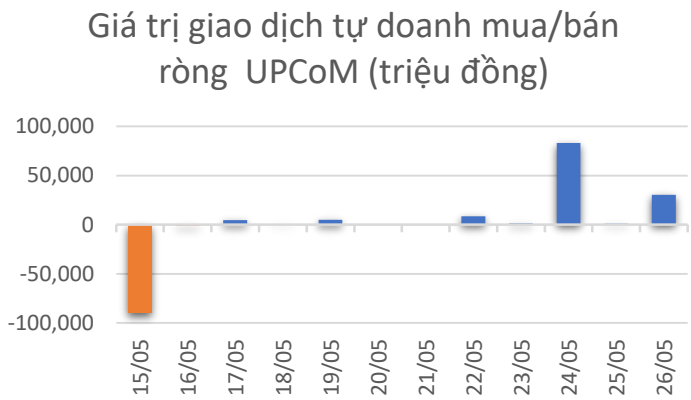

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

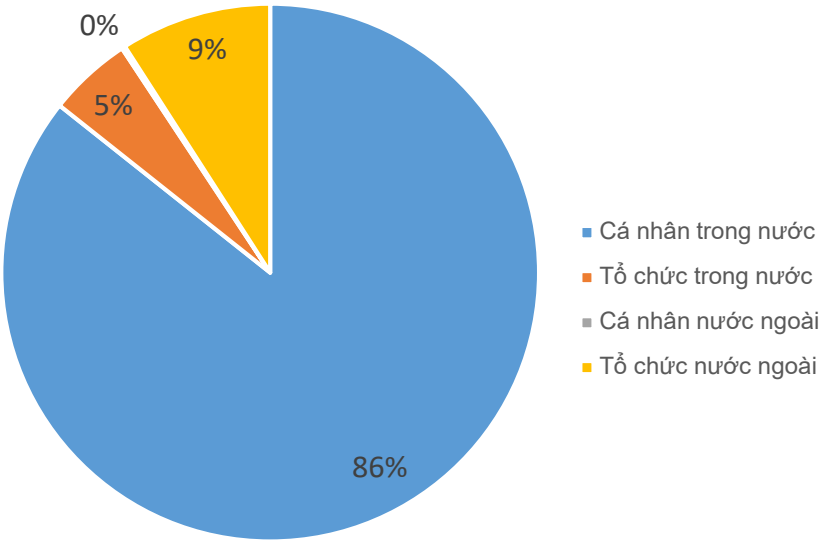

Nguồn: FiinPro – YSVN

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		21.0x	14.6x	14.0x	14.5x
ROE	%	8.27	11.96	10.92	12.84
ROA	%	2.13	3.39	2.40	2.04
Vốn hóa	Tỷ USD	542.25	636.83	167.39	180.87
GTGD	Tỷ USD	1.29	0.58	0.05	0.45
LS cổ tức	%	3.17	4.19	2.47	1.78

Nguồn: Bloomberg & YSVN

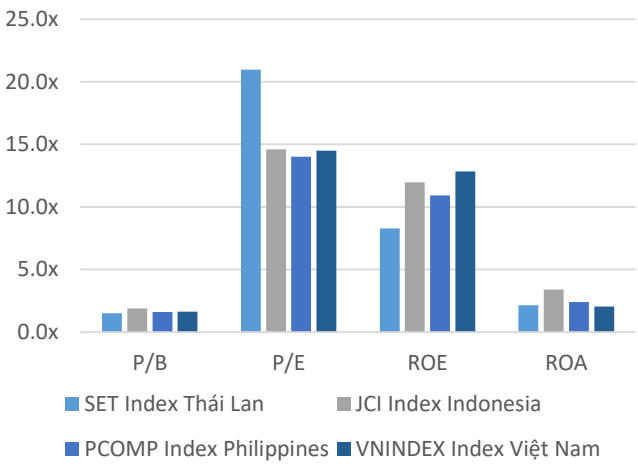

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.
Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written